

Số: /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
Viện Quản lý cơ sở dữ liệu - Quy hoạch đô thị và nông thôn
trực thuộc Sở Xây dựng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày
11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10
năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự
nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan
chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và
Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung
ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập,
hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy
ban nhân dân thành phố về việc thành lập Viện Quản lý cơ sở dữ liệu - Quy
hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Quản lý cơ sở dữ liệu - Quy hoạch đô thị và nông thôn (sau đây
viết tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước và cung
ứng dịch vụ sự nghiệp công trực thuộc Sở Xây dựng, thực hiện chức năng hỗ

trợ, phục vụ quản lý nhà nước của Sở Xây dựng về các lĩnh vực sau đây: quy hoạch xây dựng và kiến trúc, hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước hoặc sự nghiệp công khác thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ; thực hiện các dịch vụ lĩnh vực xây dựng và một số nhiệm vụ do Giám đốc Sở Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

2. Viện có tư cách pháp nhân, có trụ sở hoạt động, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc và Ngân hàng theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Hỗ trợ, phục vụ công tác quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoạt động của Sở Xây dựng về các lĩnh vực quy hoạch xây dựng và kiến trúc, hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật

a) Hỗ trợ, phục vụ công tác quản lý nhà nước về xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đã được chuẩn hóa; bảo đảm kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; cung cấp thông tin quy hoạch, thông tin tình hình phát triển đô thị;

b) Phục vụ công tác quản lý nhà nước về rà soát, đánh giá, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc các lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc theo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất để tham mưu xem xét, điều chỉnh quy hoạch, kiến trúc;

c) Phục vụ công tác quản lý nhà nước về hướng dẫn thực hiện các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn, thiết kế đô thị theo quy định; hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn; phục vụ công tác thẩm định hồ sơ quy hoạch liên quan đến cơ sở dữ liệu trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Chủ trì tham gia triển khai các nhiệm vụ liên quan đến cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn;

d) Phục vụ công tác quản lý nhà nước về hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt trên địa bàn theo phân cấp, bao gồm: Công bố, công khai các quy hoạch xây dựng; quản lý hồ sơ các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; giới thiệu địa điểm xây dựng và lập hồ sơ hướng tuyến hạ tầng kỹ thuật có liên quan;

đ) Phục vụ công tác quản lý nhà nước về hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập, thẩm định quy chế quản lý kiến trúc đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt và ban hành của Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc định kỳ hoặc đột xuất để xem xét, điều chỉnh hoặc kiến nghị điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc;

e) Phục vụ công tác quản lý nhà nước về xác định các khu vực phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện; xác định các chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển đô thị trong

nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật công nghệ để phục vụ công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực quy hoạch xây dựng và kiến trúc, hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật

a) Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, kiến trúc và các lĩnh vực quy hoạch khác liên quan. Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, đề án, chương trình;

b) Tổ chức và liên kết đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực của ngành, lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc;

c) Thực hiện hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế về các lĩnh vực hoạt động của Viện theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Nghiên cứu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương cho phù hợp với đặc điểm địa lý, khí hậu, thủy văn và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

e) Triển khai thực hiện Chiến lược khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực quản lý của ngành.

3. Cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công kinh tế xây dựng

a) Dịch vụ lập các quy hoạch (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, bao gồm: Quy hoạch đô thị; Quy hoạch nông thôn; Quy hoạch khu chức năng; Quy hoạch không gian ngầm đối với thành phố trực thuộc trung ương; Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Dịch vụ nghiên cứu thiết kế điển hình, thiết kế mẫu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

c) Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

d) Dịch vụ xây dựng, thu thập, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành xây dựng, phát triển công thông tin điện tử của Sở Xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

e) Cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công khác thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng theo phân công của cơ quan có thẩm quyền và quy định pháp luật.

4. Thực hiện cung cấp các dịch vụ tư vấn

a) Lập, điều chỉnh các loại và cấp độ quy hoạch đô thị và nông thôn (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết), bao gồm: Quy hoạch đô thị; Quy hoạch nông thôn; Quy hoạch khu chức năng; Quy hoạch không gian ngầm đối với thành phố trực thuộc trung ương; Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với thành phố trực thuộc trung ương và các loại quy hoạch khác;

b) Lập, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và báo cáo thẩm tra. Bao gồm các loại công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình quốc phòng, an ninh khi được cơ quan có thẩm quyền giao;

c) Lập phương án ý tưởng kiến trúc, nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ quy hoạch, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, lập dự toán, tổng dự toán và tổng mức đầu tư xây dựng;

d) Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc khu vực xây dựng nông thôn xác định trong quy hoạch chung cấp xã và thiết kế đô thị;

đ) Tư vấn thi tuyển (kiến trúc, quy hoạch); lập hồ sơ trong hoạt động đấu thầu xây dựng; tư vấn thẩm tra: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán, tổng dự toán và tổng mức đầu tư xây dựng;

e) Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường trong các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn và các dự án đầu tư xây dựng;

g) Thực hiện các dịch vụ tư vấn xây dựng khác phù hợp với năng lực Viện theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách khác, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý của Viện theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán theo quy định pháp luật; bảo đảm kiểm soát nội bộ và công khai tài chính.

7. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở Xây dựng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện

Viện có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng. Số lượng Phó Viện trưởng theo quy định của pháp luật.

a) Viện trưởng là người phụ trách chung, có trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện;

b) Phó Viện trưởng là người giúp Viện trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Viện trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ công tác được giao. Khi Viện trưởng đi vắng, một Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Viện.

2. Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ

a) Phòng Tổ chức - Tài chính;

- b) Phòng Cơ sở dữ liệu GIS - Thông tin Quy hoạch;
- c) Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị;
- d) Phòng Kiến trúc đô thị và nông thôn.

3. Trung tâm trực thuộc: Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn có con dấu riêng, không có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và hạch toán phụ thuộc vào Viện Quản lý cơ sở dữ liệu - Quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định. Việc sử dụng con dấu, tài khoản thực hiện theo ủy quyền của Viện trưởng.

Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định này bãi bỏ các văn bản sau: Quyết định số 165/QĐ-SXD ngày 15/8/2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Viện Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng; Quyết định số 21/QĐ-SXD ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ về việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Viện Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quy hoạch xây dựng tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chỉ đạo Viện trưởng Viện Quản lý cơ sở dữ liệu - Quy hoạch đô thị và nông thôn tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Viện trưởng Viện Quản lý cơ sở dữ liệu - Quy hoạch đô thị và nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT. TU, TT. HĐND TP;
- Thành viên UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (2,3E);
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, P.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên

